TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 34/2022/QĐST- DS	*TP. Kon Tum, ngày 28 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2022/TLST - DS ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 885 Ph, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Đức N, sinh năm 1961; Địa chỉ: số 203 L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1983 và anh Trần Văn Th1, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: Số 155 H, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền trả nợ: Chị Lê Thị Hồng Th và anh Trần Văn Th1, phải trả cho bà Hoàng Thị B số tiền nợ 4.900.000.000 đồng *(Bốn tỷ, chín trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm :

Áp dụng khoản 1 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b Khoản 1, Khoản 3 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Chị Lê Thị Hồng Th và anh Trần Văn Th1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 56.450.000 đồng *(Năm mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Bà Hoàng Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hoàng Thị B là người cao tuổi đã có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên không xử lý tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường